BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 384/QĐ-ĐHKTKTCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Ban chỉ đạo Tập huấn CBVC và người lao động đợt 1 đầu năm học 2020-2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 7586/QĐ-BCT ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Hiệu trưởng Nhà trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 515/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Nhà trường;

Căn cứ Thông báo số 491/TB-ĐHKTKTCN ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp về việc thực hiện kế hoạch tập huấn cán bộ, viên chức và người lao động đầu năm học 2020 -2021;

Theo đề nghị của Phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo Tập huấn CBVC và người lao động đợt 1 đầu năm học 2020-2021, thành phần gồm có:

1) Đ/c Trần Hoàng Long, Hiệu trưởng - Trưởng ban;
2) Đ/c Trần Đức Cân, Phó Hiệu trưởng - Phó trưởng ban;
3) Đ/c Nguyễn Ngọc Khương, Phó Hiệu trưởng - Phó trưởng ban;
4) Đ/c Trần Ngọc Ban, Trưởng phòng Hành chính quản trị - Uỷ viên;
5) Đ/c Vũ Thị Thu Huyền, Chủ tịch CĐ CS Nam Định, Trưởng phòng QLCL - Uỷ viên;
6) Đ/c Nguyễn Ngọc Toản, Chủ tịch CĐ CS Hà Nội, Phó trưởng phòng TCCB - Uỷ viên;
7) Đ/c Trần Thị Kim Liên, Trưởng phòng Tài chính kế toán- Ủy viên;
8) Đ/c Nguyễn Trường Giang, Phó trưởng phòng, Phụ trách Phòng Đào tạo - Ủy viên;
9) Hoàng Thị Minh Lý, Phó Trưởng Khoa Ngoại ngữ - Ủy viên;
10) Các đồng chí Trưởng các đơn vị - Ủy viên.

Điều 2. Ban chỉ đạo Tập huấn CBVC và người lao động đợt 1 đầu năm học 2020-2021 có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chỉ đạo các đơn vị, cá nhân có liên quan tham gia chuẩn bị, phục vụ tổ chức tốt đợt tập huấn theo kế hoạch của Nhà trường.

Quyền lợi, chế độ và trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo Tập huấn CBVC và người lao động đầu năm học được thực hiện theo quy định của Nhà trường.

Điều 3. Các Phòng chức năng, các đơn vị có liên quan và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Ban chỉ đạo Tập huấn CBVC và người lao động đợt 1 đầu năm học 2020-2021 tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ ./.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Wesbite nhà trường;
- Lưu VT,TCCB..

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Trần Hoàng Long

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 385/QĐ-ĐHKTKTCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v triệu tập CBVC và người lao động tham gia tập huấn đợt 1 đầu năm học 2020-2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 7586/QĐ-BCT ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Hiệu trưởng Nhà trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 515/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Nhà trường;

Căn cứ Thông báo số 491/TB-ĐHKTKTCN ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp về việc thực hiện kế hoạch tập huấn cán bộ, viên chức và người lao động đầu năm học 2020 -2021;

Theo đề nghị của Phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triệu tập toàn thể CBVC và người lao động của Nhà trường tham gia tập huấn đợt 1 đầu năm học 2020-2021, trong đó có 260 Trưởng nhóm và các thành viên của nhóm theo đăng ký của các đơn vị.

- Thời gian tập huấn: Từ 10h30’ đến 12h00’ vào các ngày 24/8; 26/8; 28/8; 31/8; 04/9 và 07/9 (tổng số 06 buổi sáng, các buổi chiều cùng ngày thảo luận theo nhóm và đơn vị);
- Hình thức tập huấn: Chia theo nhóm học trực tuyến trên phần mềm Meet (như Nhà trường đã thông báo)

(Có danh sách như phụ lục gửi kèm theo)

Điều 2. Các Trưởng nhóm được phân công nhiệm vụ có trách nhiệm đăng nhập địa chỉ học tập trực tuyến (do Nhà trường gửi riêng cho Trưởng nhóm) để trực tiếp tham gia nội dung tập huấn và hướng dẫn các thành viên của nhóm cùng theo dõi.

Các đồng chí Trưởng các đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các nhóm học tập của đơn vị; các đồng chí Trưởng nhóm có trách nhiệm quản lý, đôn đốc các thành viên của nhóm để báo cáo trực tiếp với Trưởng đơn vị; Phòng TCCB có trách nhiệm theo dõi và tổng hợp tình hình chung các đơn vị báo cáo về Ban tổ chỉ đạo Tập huấn của Nhà trường.

Quyền lợi của CBVC và người lao động tham gia tập huấn đầu năm học theo quy định của Nhà trường.

Điều 3. Các đơn vị trong toàn trường và toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động có tên trong danh sách triệu tập chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Wesbite nhà trường;
- Lưu VT,TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Trần Hoàng Long

Phụ lục 1

DANH SÁCH CÁC TRƯỞNG NHÓM THAM GIA TẬP HUẤN ĐẦU NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số 385/QĐ- ĐHKTKTCN ngày 23 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)

TT	Họ và tên	Đơn vị	Email	Ghi chú
I	**Cơ sở Hà Nội**			
1	Trần Hoàng Long	Ban giám hiệu	thlong@uneti.edu.vn	
2	Trần Đức Cân	Ban giám hiệu	tdcan@uneti.edu.vn	
3	Nguyễn Ngọc Khương	Ban giám hiệu	nnkhuong@uneti.edu.vn	
4	Nguyễn Ngọc Toản	Phòng Tổ chức cán bộ	nntoan@uneti.edu,vn	
5	Phan Thị Thái	Phòng Tổ chức cán bộ	ptthai@uneti.edu.vn	
6	Phạm Văn Học	Phòng Hành chính quản trị	pvhoc@uneti.edu.vn	
7	Đào Văn Đường	Phòng Hành chính quản trị	dvduong@uneti.edu.vn	
8	Nguyễn Thị Thu Hằng	Phòng Hành chính quản trị	ntthanghc@uneti.edu.vn	
9	Vũ Sinh Lương	Phòng Hành chính quản trị	vsluong@uneti.edu.vn	
10	Nguyễn Hồ Khải	Phòng Hành chính quản trị	nhkhai@uneti.edu.vn	
11	Nguyễn Văn Hoà	Phòng Đào tạo	nvhoa@uneti.edu.vn	
12	Lê Thị Tuyết Nhung	Phòng Đào tạo	lttnhung@uneti.edu.vn	
13	Phí Thị Kiều Liên	Phòng Đào tạo	ptklien@uneti.edu.vn	
14	Lưu Trọng Lư	Phòng Đào tạo	ltlu@uneti.edu.vn	
15	Nguyễn Thiên Tân	Phòng Đào tạo	nttan@uneti.edu.vn	
16	Nguyễn Thị Hồng Sâm	Phòng Đào tạo	nthsam@uneti.edu.vn	
17	Đỗ Tuấn Hạnh	Phòng Đào tạo	dthanh@uneti.edu.vn	
18	Trịnh Kiều Tuấn	Phòng Đào tạo	tktuan@uneti.edu.vn	
19	Lê Mạnh Thắng	Phòng Công tác SV	lmthang@uneti.edu.vn	
20	Nguyễn Như Vĩnh	Phòng Công tác SV	nnvinh@uneti.edu.vn	
21	Trần Lê Phong	Phòng Công tác SV	tlphong@uneti.edu.vn	
22	Lê Thị Quỳnh Trang	Phòng Công tác SV	ltqtrang@uneti.edu.vn	
23	Trần Thị Kim Liên	Phòng Tài chính kế toán	ttklien@uneti.edu.vn	
24	Lê Thị Hồng Hạnh	Phòng Tài chính kế toán	lthhanh@uneti.edu.vn	
25	Phạm Thị Thu Hoài	Phòng Quản lý khoa học	ptthoai@uneti.edu.vn	
26	Đoàn Thị Diệp Uyển	Phòng Quản lý khoa học	dtduyen@uneti.edu.vn	
27	Nguyễn Thị Thu Trang	Phòng Thanh tra & Pháp chế	ntttrang.ttpc@uneti.edu.vn	
28	Nguyễn Hải Đức	Phòng Thanh tra & Pháp chế	nhduc@uneti.edu.vn	
29	Trần Thị Mỹ Linh	Trung tâm Hợp tác quốc tế	ttmlinh@uneti.edu.vn	
30	Nguyễn Thị Thanh Hà	Trung tâm Hợp tác quốc tế	tttha@uneti.edu.vn	
31	Phạm Thị Minh Hương	TT Ngoại ngữ - Tin học và Đào tạo liên tục	ptmhuong@uneti.edu.vn	
32	Nguyễn Thị Thái Thuỷ	TT Ngoại ngữ - Tin học và Đào tạo liên tục	thaithuy@uneti.edu.vn	
33	Vũ Hồng Thanh	Phòng Tuyển sinh & Truyền thông	vhthanh@uneti.edu.vn	
34	Nguyễn Như Cường	Phòng Tuyển sinh & Truyền thông	nncuong@uneti.edu.vn	
35	Nguyễn Thị Hà	Trung tâm Thư viện	ntha@uneti.edu.vn	
36	Thân Văn Diễn	Trung tâm Thư viện	tvdien@uneti.edu.vn	
37	Phạm Đình Chiến	Trung tâm Thư viện	pdchien@uneti.edu.vn	
38	Vũ Đức Ngọc Sơn	Trung tâm QLXD và Dịch vụ hỗ trợ đào tạo	vdnson@uneti.edu.vn	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Email	Ghi chú
39	Dương Thế Việt	Phòng QLCL	dtviet@uneti.edu.vn	
40	Phạm Hữu Mỹ Dục	Phòng QLCL	phmd@uneti.edu.vn	
41	Nguyễn Hoàng Chiến	Khoa Công nghệ thông tin	nhchien@uneti.edu.vn	
42	Trần Hồng Việt	Khoa Công nghệ thông tin	thviet@uneti.edu.vn	
43	Trần Thị Lan Anh	Khoa Công nghệ thông tin	ttlanh@uneti.edu.vn	
44	Mai Mạnh Trừng	Khoa Công nghệ thông tin	mmtrung@uneti.edu.vn	
45	Lê Thị Kiều Oanh	Khoa Công nghệ thông tin	ltkoanh@uneti.edu.vn	
46	Đường Tuấn Hải	Khoa Công nghệ thông tin	dthai@uneti.edu.vn	
47	Vũ Thu Uyên	Khoa Công nghệ thông tin	vtuyen@uneti.edu.vn	
48	Đào Thị Phương Anh	Khoa Công nghệ thông tin	dtpanh@uneti.edu.vn	
49	Trần Minh Đức	Khoa Công nghệ thông tin	ductm@uneti.edu.vn	
50	Võ Thu Hà	Khoa Điện	vtha@uneti.edu.vn	
51	Vũ Duy Hưng	Khoa Điện	vdhung@uneti.edu.vn	
52	Hà Huy Giáp	Khoa Điện	hhgiap@uneti.edu.vn	
53	Nguyễn Hải Bình	Khoa Điện	nhbinh@uneti.edu.vn	
54	Đinh Thị Hằng	Khoa Điện	dthang@uneti.edu.vn	
55	Trần Quốc Đạt	Khoa Điện	tqdat@uneti.edu.vn	
56	Bùi Huy Hải	Khoa Điện tử	bhhai@uneti.edu.vn	
57	Đặng Thị Hương Giang	Khoa Điện tử	dthgiang@uneti.edu.vn	
58	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Khoa Điện tử	nthnhung@uneti.edu.vn	
59	Lê Tuấn Đạt	Khoa Điện tử	ltdat@uneti.edu.vn	
60	Giáp Văn Dương	Khoa Điện tử	gvduong@uneti.edu.vn	
61	Nguyễn Mai Anh	Khoa Điện tử	nmanh@uneti.edu.vn	
62	Nguyễn Hữu Quang	Khoa Cơ khí	nhquang@uneti.edu.vn	
63	Dương Hải Nam	Khoa Cơ khí	dhnam@uneti.edu.vn	
64	Đặng Văn Hoà	Khoa Cơ khí	dvhoa@uneti.edu.vn	
65	Hoàng Anh Tuấn	Khoa Cơ khí	hatuan@uneti.edu.vn	
66	Trương Minh Đức	Khoa Cơ khí	tmduc@uneti.edu.vn	
67	Nguyễn Văn Mùi	Khoa Cơ khí	nvmui@uneti.edu.vn	
68	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Cơ khí	natuan.ck@uneti.edu.vn	
69	Đặng Thị Thanh Quyên	Khoa Công nghệ thực phẩm	dttquyen@uneti.edu.vn	
70	Vũ Phương Lan	Khoa Công nghệ thực phẩm	vplan@uneti.edu.vn	
71	Đỗ Thị Minh Hạnh	Khoa Công nghệ thực phẩm	dtmhanh@uneti.edu.vn	
72	Mai Thị Vân Anh	Khoa Công nghệ thực phẩm	mtvanh@uneti.edu.vn	
73	Tạ Thị Ngọc Dung	Khoa Dệt may và Thời trang	ttndung@uneti.edu.vn	
74	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Dệt may và Thời trang	ntthao@uneti.edu.vn	
75	Đặng Thị Kim Hoa	Khoa Dệt may và Thời trang	dtkhoa@uneti.edu.vn	
76	Bùi Quang Lập	Khoa Dệt may và Thời trang	bqlap@uneti.edu.vn	
77	Nguyễn Gia Phong	Khoa Dệt may và Thời trang	ngphong@uneti.edu.vn	
78	Phương Công Huấn	Khoa Dệt may và Thời trang	pchuan.dm@uneti.edu.vn	
79	Lê Kim Anh	Khoa Kinh tế cơ sở	lkanh@uneti.edu.vn	
80	Lê Thị Vân Anh	Khoa Kinh tế cơ sở	ltvanh@uneti.edu.vn	
81	Nguyễn Thuỵ Phương	Khoa Kinh tế cơ sở	ntphuong@uneti.edu.vn	
82	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Khoa Kinh tế cơ sở	ntthoa@uneti.edu.vn	
83	Phương Mai Anh	Khoa Kinh tế cơ sở	pmanh@uneti.edu.vn	
84	Phạm Xuân Phú	Khoa Kinh tế cơ sở	pxphu@uneti.edu.vn	
85	Trần Mạnh Tiến	Khoa Kinh tế cơ sở	tmtien@uneti.edu.vn	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Email	Ghi chú
86	Trần Tuệ An	Khoa Kinh tế cơ sở	ttan@uneti.edu.vn	
87	Lưu Khánh Cường	Khoa Quản trị kinh doanh	lkcuong@uneti.edu.vn	
88	Trần Mạnh Hùng	Khoa Quản trị kinh doanh	tmhung@uneti.edu.vn	
89	Hoàng Hiếu Thảo	Khoa Quản trị kinh doanh	hhthao@uneti.edu.vn	
90	Nguyễn Thị Chi	Khoa Quản trị kinh doanh	ntchi@uneti.edu.vn	
91	Trần Việt Dũng	Khoa Quản trị kinh doanh	tvdung@uneti.edu.vn	
92	Đoàn Kim Thêu	Khoa Quản trị kinh doanh	dktheu@uneti.edu.vn	
93	Nguyễn Thị Thu	Khoa Quản trị kinh doanh	ntthu@uneti.edu.vn	
94	Mai Hoàng Thịnh	Khoa Quản trị kinh doanh	mhthinh@uneti.edu.vn	
95	Lưu Huỳnh	Khoa Quản trị kinh doanh	luuhuynh@uneti.edu.vn	
96	Trần Thị Kim Phượng	Khoa Quản trị kinh doanh	ttkphuong@uneti.edu.vn	
97	Nguyễn Thị Huyền A	Khoa Quản trị kinh doanh	nthuyen@uneti.edu.vn	
98	Vũ Đại Đồng	Khoa Quản trị kinh doanh	vddong@uneti.edu.vn	
99	Nguyễn Thúy Hải	Khoa Quản trị kinh doanh	ntthai@uneti.edu.vn	
100	Nguyễn Thị Hạnh	Khoa Quản trị kinh doanh	nthanh.qtkd@uneti.edu.vn	
101	Phạm Thanh Thảo	Khoa Quản trị kinh doanh	ptthao@uneti.edu.vn	
102	Nguyễn Thị Trang	Khoa Quản trị kinh doanh	nttrang@uneti.edu.vn	
103	Nguyễn Thị Nguyệt	Khoa Kế toán	ntnguyet@uneti.edu.vn	
104	Trần Thị Thắm	Khoa Kế toán	ttham@uneti.edu.vn	
105	Vũ Thị Thanh Tâm	Khoa Kế toán	vtttam@uneti.edu.vn	
106	Vũ Thị Duyên	Khoa Kế toán	vtduyen@uneti.edu.vn	
107	Vũ Thị Diệp	Khoa Kế toán	vtdiep@uneti.edu.vn	
108	Nguyễn Hồng Anh	Khoa Kế toán	nhanh@uneti.edu.vn	
109	Nguyễn Thị Hải Vân	Khoa Kế toán	nthvan@uneti.edu.vn	
110	Phạm Thị My	Khoa Kế toán	ptmy@uneti.edu.vn	
111	Vũ Thị Vân Anh	Khoa Kế toán	vtvanh@uneti.edu.vn	
112	Trần Thị Thanh Tâm	Khoa Kế toán	ttttam@uneti.edu.vn	
113	Nguyễn Quang Hưng	Khoa Kế toán	nqhung@uneti.edu.vn	
114	Nguyễn Thanh Huyền	Khoa Kế toán	huyennt@uneti.edu.vn	
115	Nguyễn Ánh Hồng	Khoa Kế toán	nahong@uneti.edu.vn	
116	Trần Thu Nga	Khoa Kế toán	ttnga@uneti.edu.vn	
117	Nguyễn T. Tô Phượng	Khoa Kế toán	nttphuong@uneti.edu.vn	
118	Hoàng Thị Phương Lan	Khoa Kế toán	htplan@uneti.edu.vn	
119	Trần Thị Ngọc Thúy	Khoa Kế toán	ttnthuy@uneti.edu.vn	
120	Phạm Thị Hồng Thắm	Khoa Kế toán	pththam@uneti.edu.vn	
121	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Kế toán	ntcuc@uneti.edu.vn	
122	Nguyễn Thùy Linh	Khoa Kế toán	ntlinh.kt@uneti.edu.vn	
123	Trần Thị Hồng Vân	Khoa Kế toán	tthvan@uneti.edu.vn	
124	Phạm Thu Hương	Khoa Kế toán	huongpt@uneti.edu.vn	
125	Phùng Thị Lan Hương	Khoa Tài chính - Ngân hàng	plhuong@uneti.edu.vn	
126	Đặng Hương Giang	Khoa Tài chính - Ngân hàng	dhgiang@uneti.edu.vn	
127	Mai Tuấn Anh	Khoa Tài chính - Ngân hàng	mtanh@uneti.edu.vn	
128	Phạm Thị Phương Thảo	Khoa Tài chính - Ngân hàng	ptpthao@uneti.edu.vn	
129	Vũ Thành Long	Khoa Tài chính - Ngân hàng	vtlong@uneti.edu.vn	
130	Phạm Đức Tài	Khoa Tài chính - Ngân hàng	pdtai@uneti.edu.vn	
131	Đỗ Thị Thu Quỳnh	Khoa Tài chính - Ngân hàng	dttquynh@uneti.edu.vn	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Email	Ghi chú
132	Trần Thị Thuỳ Linh	Khoa Tài chính - Ngân hàng	tttlinh@uneti.edu.vn	
133	Vũ Thanh Hương	Khoa Tài chính - Ngân hàng	vthuong@uneti.edu.vn	
134	Nguyễn Thị Mai	Khoa Tài chính - Ngân hàng	nguyenmai.tcnh@uneti.edu.vn	
135	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Khoa Tài chính - Ngân hàng	ntbngoc@uneti.edu.vn	
136	Hoàng Thúy Phương	Khoa Tài chính - Ngân hàng	htphuong@uneti.edu.vn	
137	Nguyễn Thị Kim Thoa	Khoa Tài chính - Ngân hàng	ntkthoa@uneti.edu.vn	
138	Nguyễn Thành Trung	Khoa Tài chính - Ngân hàng	ltthuy.tcnh@uneti.edu.vn	
139	Trương Thị Thảo	Khoa Tài chính - Ngân hàng	ttthao@uneti.edu.vn	
140	Ngô Thị Mai	Khoa Lý luận chính trị	ntmai@uneti.edu.vn	
141	Bùi Thanh Thuỷ	Khoa Lý luận chính trị	btthuy@uneti.edu.vn	
142	Lê Thị Lý	Khoa Lý luận chính trị	ltly@uneti.edu.vn	
143	Đào Thanh Bình	Khoa Lý luận chính trị	dtbinh@uneti.edu.vn	
144	Phạm Thị Thuỳ Dương	Khoa Lý luận chính trị	pttduong@uneti.edu.vn	
145	Hoàng Thị Thu Thuỷ	Khoa Lý luận chính trị	thuyhtt@uneti.edu.vn	
146	Vũ Thị Nguyệt	Khoa Khoa học cơ bản	vtnguyet@uneti.edu.vn	
147	Phạm Thị Thanh Thuỷ	Khoa Khoa học cơ bản	thuyptt@uneti.edu.vn	
148	Trần Thị Hoàng Yến	Khoa Khoa học cơ bản	tthyen@uneti.edu.vn	
149	Trần Thị Thu Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	ttthang@uneti.edu.vn	
150	Trần Mạnh Toàn	Khoa Khoa học cơ bản	tmtoan@uneti.edu.vn	
151	Hà Thị Thanh	Khoa Khoa học cơ bản	hathanh@uneti.edu.vn	
152	Hà Anh Dũng	Khoa Khoa học cơ bản	hadung@uneti.edu.vn	
153	Cao Thị Thanh Xuân	Khoa Khoa học cơ bản	cttxuan@uneti.edu.vn	
154	Nguyễn Thu Hà	Khoa Ngoại ngữ	ntha.nn@uneti.edu.vn	
155	Hoàng Thị Minh Lý	Khoa Ngoại ngữ	htmly@uneti.edu.vn	
156	Vũ Việt Phương	Khoa Ngoại ngữ	vvphuong@uneti.edu.vn	
157	Đỗ Thị Ngọc Lan	Khoa Ngoại ngữ	dtnlan@uneti.edu.vn	
158	Phạm Hồng Nhung	Khoa Ngoại ngữ	phnhung@uneti.edu.vn	
159	Trần Thị Minh Phương	Khoa Ngoại ngữ	ttmphuong.khoann@uneti.edu.vn	
160	Đỗ Thị Hồng Hà	Khoa Ngoại ngữ	hadth@uneti.edu.vn	
161	Đỗ Thuận Giang	Khoa Ngoại ngữ	dtgiang@uneti.edu.vn	
162	Bùi Thị Nga	Khoa Ngoại ngữ	btnga.khoann@uneti.edu.vn	
163	Trần Hải Yến	Khoa Ngoại ngữ	yen.th23@gmail.com	
164	Trần Thanh Nga	Khoa Ngoại ngữ	ttnga.av@uneti.edu.vn	
165	Trần Trọng Thân	Khoa Giáo dục thể chất - QP	ttthan@uneti.edu.vn	
166	Nguyễn Tiến Quân	Khoa Giáo dục thể chất - QP	ntquan@uneti.edu.vn	
167	Thái Chí Linh	Khoa Giáo dục thể chất - QP	tclinh@uneti.edu.vn	
168	Nguyễn Đức Toàn	Khoa Giáo dục thể chất - QP	ndtoan@uneti.edu.vn	
169	Đoàn Hùng Tráng	Khoa Giáo dục thể chất - QP	dhtrang@uneti.edu.vn	
170	Nguyễn Quang Thoả	Khoa Giáo dục thể chất - QP	nqthoa@uneti.edu.vn	
171	Nguyễn Tiến Cường	Khoa Giáo dục thể chất - QP	ntcuong@uneti.edu.vn	
II	**Cơ sở Nam Định**			
172	Trần Ngọc Ban	Phòng Hành chính quản trị	tnban@uneti.edu.vn	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Email	Ghi chú
173	Trần Xuân Hà	Phòng Hành chính quản trị	txha@uneti.edu.vn	
174	Phạm Thị Hương Giang	Phòng Hành chính quản trị	pthgiang@uneti.edu.vn	
175	Trần Hoàng Yến	Phòng Hành chính quản trị	thyen@uneti.edu.vn	
176	Trương Công Toại	Phòng Hành chính quản trị	tctoai@uneti.edu.vn	
177	Nguyễn Nam Trà	Phòng Hành chính quản trị	nntra@uneti.edu.vn	
178	Nguyễn Lộc Cường	Phòng Hành chính quản trị	nlcuong@uneti.edu.vn	
179	Hoàng Hữu Điệp	Phòng Hành chính quản trị	hhdiep@uneti.edu.vn	
180	Vũ Thị Bích Ngọc	Phòng Tổ chức cán bộ	vtbngoc@uneti.edu.vn	
181	Nguyễn Trường Giang	Phòng Đào tạo	ntgiang@uneti.edu.vn	
182	Hồ Mai Hoa	Phòng Đào tạo	hmhoa@uneti.edu.vn	
183	Trần Thị Nhuần	Phòng Công tác SV	ttnhuan@uneti.edu.vn	
184	Lê Việt Xô	Phòng Công tác SV	lvxo@uneti.edu.vn	
185	Đinh Viết Xuân	Phòng Tài chính kế toán	dvxuan@uneti.edu.vn	
186	Nguyễn Gia Dần	Phòng Tài chính kế toán	ngdan@uneti.edu.vn	
187	Nguyễn Thị Thu Hường	Phòng Quản lý khoa học	thuhuong@uneti.edu.vn	
188	Phạm Thị Minh Hoa	Phòng Thanh tra & Pháp chế	ptmhoa@uneti.edu.vn	
189	Đoàn Văn Đại	Phòng Thanh tra & Pháp chế	dvdai@uneti.edu.vn	
190	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Phòng Thanh tra & Pháp chế	ntdhien@uneti.edu.vn	
191	Phạm Nhất Khiêm	TT Ngoại ngữ - Tin học và Đào tạo liên tục	pnkhiem@uneti.edu.vn	
192	Đỗ Thị Vân Hoài	Trung tâm Thư viện	dtvhoai@uneti.edu.vn	
193	Vũ Thị Thu Huyền	Phòng QLCL	vhuyenuneti@gmail.com	
194	Phùng Thị Thu Hiền	Khoa Công nghệ thông tin	ptthien@uneti.edu.vn	
195	Cao Ngọc Ánh	Khoa Công nghệ thông tin	cnanh@uneti.edu.vn	
196	Trần Thị Hương	Khoa Công nghệ thông tin	tthuong@uneti.edu.vn	
197	Vũ Văn Đốc	Khoa Công nghệ thông tin	vvdoc@uneti.edu.vn	
198	Trần Ngọc Sơn	Khoa Điện	tnson@uneti.edu.vn	
199	Trần Đức Chuyển	Khoa Điện	tdchuyen@uneti.edu.vn	
200	Roãn Văn Hoá	Khoa Điện	rvhoa@uneti.edu.vn	
201	Lê Văn Ánh	Khoa Điện	lvanh@uneti.edu.vn	
202	Trần Đông	Khoa Điện	trandong@uneti.edu.vn	
203	Nguyễn Đức Điển	Khoa Điện	nddien@uneti.edu.vn	
204	Hoàng Đình Cơ	Khoa Điện	hdco@uneti.edu.vn	
205	Châu Thanh Phương	Khoa Điện tử	ctphuong@uneti.edu.vn	
206	Đào Hưng	Khoa Điện tử	daohung@uneti.edu.vn	
207	Trần Thị Hường	Khoa Điện tử	huongtt@uneti.edu.vn	
208	Đặng Khánh Toàn	Khoa Điện tử	dktoan@uneti.edu.vn	
209	Phạm Vũ Dũng	Khoa Cơ khí	pvdung@uneti.edu.vn	
210	Nguyễn Văn Trúc	Khoa Cơ khí	nvtruc@uneti.edu.vn	
211	Đỗ Anh Tuấn	Khoa Cơ khí	tuanda@uneti.edu.vn	
212	Nguyễn Thành Huân	Khoa Cơ khí	nthuan@uneti.edu.vn	
213	Trần Vũ Lâm	Khoa Cơ khí	tvlam@uneti.edu.vn	
214	Phạm Thị Thu	Khoa Công nghệ thực phẩm	ptthu.cntp@uneti.edu.vn	
215	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Công nghệ thực phẩm	hiennt@uneti.edu.vn	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Email	Ghi chú
216	Đỗ Thị Tuyết Lan	Khoa Dệt may và Thời trang	dttlan@uneti.edu.vn	
217	Nguyễn Quốc Toản	Khoa Dệt may và Thời trang	nqtoan@uneti.edu.vn	
218	Vũ Dương Quang	Khoa Dệt may và Thời trang	vdquang@uneti.edu.vn	
219	Đào Anh Tuấn	Khoa Dệt may và Thời trang	datuan@uneti.edu.vn	
220	Phạm Thị Thuỳ Linh	Khoa Kinh tế cơ sở	pttlinh@uneti.edu.vn	
221	Hà Thị Thu Thuỷ	Khoa Kinh tế cơ sở	httthuy@uneti.edu.vn	
222	Vũ Quang Hưng	Khoa Kinh tế cơ sở	vqhung@uneti.edu.vn	
223	Mai Thị Lụa	Khoa Quản trị kinh doanh	mtlua@uneti.edu.vn	
224	Trần Thị Vân	Khoa Quản trị kinh doanh	ttvan@uneti.edu.vn	
225	Trần Thọ Khải	Khoa Quản trị kinh doanh	ttkhai@uneti.edu.vn	
226	Nguyễn Văn Hải	Khoa Quản trị kinh doanh	nvhai@uneti.edu.vn	
227	Vũ Huy Giang	Khoa Quản trị kinh doanh	vhgiang@uneti.edu.vn	
228	Nguyễn Viết Bình	Khoa Quản trị kinh doanh	nvbinh@uneti.edu.vn	
229	Nguyễn Thị Hoài	Khoa Quản trị kinh doanh	nthoai@uneti.edu.vn	
230	Nguyễn Thị Lan Anh	Khoa Quản trị kinh doanh	ntlanh@uneti.edu.vn	
231	Lương Thị Yến	Khoa Kế toán	ltyen@uneti.edu.vn	
232	Trần Thị Thanh Thuý	Khoa Kế toán	thuyttt@uneti.edu.vn	
233	Nguyễn T. Thanh Hoài	Khoa Kế toán	ntthoai@uneti.edu.vn	
234	Lương Thị Nga	Khoa Kế toán	ltnga@uneti.edu.vn	
235	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Kế toán	nthang@uneti.edu.vn	
236	Ngô Bỉnh Duy	Khoa Kế toán	nbduy@uneti.edu.vn	
237	Trần Phương Thuý	Khoa Kế toán	tpthuy@uneti.edu.vn	
238	Trần Thị Quyên	Khoa Kế toán	ttquyen@uneti.edu.vn	
239	Trần Thanh Phúc	Khoa Tài chính - Ngân hàng	ttphuc@uneti.edu.vn	
240	Nguyễn Hồng Yến	Khoa Tài chính - Ngân hàng	nhyen@uneti.edu.vn	
241	Vũ Thị Bích Hảo	Khoa Tài chính - Ngân hàng	vtbhao@uneti.edu.vn	
242	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Khoa Tài chính - Ngân hàng	nttthuy.tcnh@uneti.edu.vn	
243	Nguyễn Văn Bảng	Khoa Lý luận chính trị	nvbang@uneti.edu.vn	
244	Trần Thị My	Khoa Lý luận chính trị	ttmy@uneti.edu.vn	
245	Mai Chi	Khoa Lý luận chính trị	maichi@uneti.edu.vn	
246	Chu Bình Minh	Khoa Khoa học cơ bản	cbminh@uneti.edu.vn	
247	Lê Xuân Huy	Khoa Khoa học cơ bản	lxhuy@uneti.edu.vn	
248	Phạm Thị Thư	Khoa Khoa học cơ bản	ptthu@uneti.edu.vn	
249	Trần Chí Lê	Khoa Khoa học cơ bản	tcle@uneti.edu.vn	
250	Trần Thị Kim Thanh	Khoa Khoa học cơ bản	ttkthanh@uneti.edu.vn	
251	Nguyễn Thị Thanh Hương	Khoa Ngoại ngữ	thanhhuong@uneti.edu.vn	
252	Trần Thị Quỳnh	Khoa Ngoại ngữ	ttquynh@uneti.edu.vn	
253	Lê Anh Thư	Khoa Ngoại ngữ	lathu@uneti.edu.vn	
254	Phạm Thị Thúy	Khoa Ngoại ngữ	ptthuy@uneti.edu.vn	
255	Phạm Thu Hiền	Khoa Ngoại ngữ	pthien@uneti.edu.vn	
256	Phạm Thị Nhãn	Khoa Ngoại ngữ	tttphuong@uneti.edu.vn	
257	Phạm Cao Cường	Khoa Giáo dục thể chất - QP	pccuong@uneti.edu.vn	
258	Hoàng Hoài Nam	Khoa Giáo dục thể chất - QP	hhnam@uneti.edu.vn	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Email	Ghi chú
259	Đỗ Văn Nghiêm	Khoa Giáo dục thể chất - QP	dvnghiem@uneti.edu.vn	
260	Phạm Thị Tuyết	Khoa Giáo dục thể chất - QP	pttuyet@uneti.edu.vn	

Phụ lục 2
DANH SÁCH CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TOÀN TRƯỜNG
THAM GIA TẬP HUẤN ĐẦU NĂM HỌC 2020-2021
(Kèm theo Quyết định số 385/QĐ- ĐHKTKTCN ngày 23 tháng 8 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)

TT	CS	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
1	HN	Trần Hoàng Long	Ban giám hiệu	
2	HN	Trần Đức Cân	Ban giám hiệu	
3	HN	Nguyễn Ngọc Khương	Ban giám hiệu	
4	HN	Phạm Văn Học	Phòng Hành chính quản trị	
5	HN	Đào Văn Đường	Phòng Hành chính quản trị	
6	HN	Nguyễn Thị Thu Hằng	Phòng Hành chính quản trị	
7	HN	Nguyễn Hồ Khải	Phòng Hành chính quản trị	
8	HN	Đặng Quang Huy	Phòng Hành chính quản trị	
9	HN	Vũ Sinh Lương	Phòng Hành chính quản trị	
10	HN	Nguyễn Anh Hải	Phòng Hành chính quản trị	
11	HN	Trần Văn Phương	Phòng Hành chính quản trị	
12	HN	Nguyễn Đức Quang	Phòng Hành chính quản trị	
13	HN	Nguyễn Văn Vinh	Phòng Hành chính quản trị	
14	HN	Nguyễn Mạnh Hà	Phòng Hành chính quản trị	
15	HN	Dư Anh Tuấn	Phòng Hành chính quản trị	
16	HN	Hoàng Tiến Dũng	Phòng Hành chính quản trị	
17	NĐ	Trần Ngọc Ban	Phòng Hành chính quản trị	
18	NĐ	Trần Xuân Hà	Phòng Hành chính quản trị	
19	NĐ	Phạm Thị Hương Giang	Phòng Hành chính quản trị	
20	NĐ	Hoàng Hữu Điệp	Phòng Hành chính quản trị	
21	NĐ	Vũ Thị Thơm	Phòng Hành chính quản trị	
22	NĐ	Phạm Ngọc Thành	Phòng Hành chính quản trị	
23	NĐ	Trương Công Toại	Phòng Hành chính quản trị	
24	NĐ	Nguyễn Lộc Cường	Phòng Hành chính quản trị	
25	NĐ	Nguyễn Nam Trà	Phòng Hành chính quản trị	
26	NĐ	Trần Hoàng Yến	Phòng Hành chính quản trị	
27	NĐ	Đào Thanh Sơn	Phòng Hành chính quản trị	
28	NĐ	Nguyễn Duy Thực	Phòng Hành chính quản trị	
29	NĐ	Trần Đình Tưởng	Phòng Hành chính quản trị	
30	NĐ	Nguyễn Anh Tuấn	Phòng Hành chính quản trị	
31	NĐ	Trần Đức Trọng	Phòng Hành chính quản trị	
32	NĐ	Trần Quốc Hưng	Phòng Hành chính quản trị	
33	NĐ	Nguyễn Mạnh Hùng	Phòng Hành chính quản trị	
34	NĐ	Nguyễn Công Toàn	Phòng Hành chính quản trị	
35	NĐ	Trần Đình Thọ	Phòng Hành chính quản trị	
36	NĐ	Mai Văn Hoan	Phòng Hành chính quản trị	
37	NĐ	Dương Quốc Hùng	Phòng Hành chính quản trị	
38	NĐ	Vũ Ngọc Hiệp	Phòng Hành chính quản trị	
39	HN	Nguyễn Văn Hoà	Phòng Đào tạo	
40	HN	Lê Thị Tuyết Nhung	Phòng Đào tạo	

TT	CS	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
41	HN	Nguyễn Ích Tú	Phòng Đào tạo	
42	HN	Phí Thị Kiều Liên	Phòng Đào tạo	
43	HN	Trần Trường Giang	Phòng Đào tạo	
44	HN	Lưu Trọng Lư	Phòng Đào tạo	
45	HN	Phạm Ngọc Cường	Phòng Đào tạo	
46	HN	Nguyễn Thiên Tân	Phòng Đào tạo	
47	HN	Trần Văn Trường	Phòng Đào tạo	
48	HN	Nguyễn Thị Hồng Sâm	Phòng Đào tạo	
49	HN	Dương Hồng Nhạn	Phòng Đào tạo	
50	HN	Dương Thanh Tùng	Phòng Đào tạo	
51	HN	Bùi Tuấn Anh	Phòng Đào tạo	
52	HN	Đỗ Tuấn Hạnh	Phòng Đào tạo	
53	HN	Lê Minh Tuấn	Phòng Đào tạo	
54	HN	Tô Thành Công	Phòng Đào tạo	
55	HN	Trịnh Kiều Tuấn	Phòng Đào tạo	
56	HN	Lê Trọng Chương	Phòng Đào tạo	
57	HN	Vũ Hoàng Tùng	Phòng Đào tạo	
58	NĐ	Nguyễn Trường Giang	Phòng Đào tạo	
59	NĐ	Hồ Mai Hoa	Phòng Đào tạo	
60	NĐ	Lê Đức Toản	Phòng Đào tạo	
61	NĐ	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Phòng Đào tạo	Thai sản
62	NĐ	Đỗ Văn Dũng	Phòng Đào tạo	
63	NĐ	Nguyễn Quang Chánh	Phòng Đào tạo	
64	HN	Lê Mạnh Thắng	Phòng Công tác SV	
65	HN	Nguyễn Như Vĩnh	Phòng Công tác SV	
66	HN	Trần Lê Phong	Phòng Công tác SV	
67	HN	Nguyễn Anh Tuấn	Phòng Công tác SV	
68	HN	Đào Thu Huyền	Phòng Công tác SV	
69	HN	Lê Thị Quỳnh Trang	Phòng Công tác SV	
70	HN	Nguyễn Đức Trung	Phòng Công tác SV	
71	HN	Thái Minh Quang	Phòng Công tác SV	
72	HN	Chu Thị Mận	Phòng Công tác SV	
73	NĐ	Trần Thị Nhuần	Phòng Công tác SV	
74	NĐ	Tiết Quang Thắng	Phòng Công tác SV	
75	NĐ	Lê Việt Xô	Phòng Công tác SV	
76	NĐ	Bùi Minh Tân	Phòng Công tác SV	
77	NĐ	Dương Thị Phương	Phòng Công tác SV	
78	NĐ	Bùi Thanh Tuân	Phòng Công tác SV	
79	HN	Trần Thị Kim Liên	Phòng Tài chính kế toán	
80	HN	Phạm Thị Lan Hương	Phòng Tài chính kế toán	
81	HN	Nguyễn Thị Thuỷ	Phòng Tài chính kế toán	
82	HN	Nguyễn Thị Lan	Phòng Tài chính kế toán	
83	HN	Lê Thị Hồng Hạnh	Phòng Tài chính kế toán	
84	NĐ	Đinh Viết Xuân	Phòng Tài chính kế toán	
85	NĐ	Nguyễn Thị Thu Oanh	Phòng Tài chính kế toán	
86	NĐ	Nguyễn Thị Hương Giang	Phòng Tài chính kế toán	
87	NĐ	Nguyễn Gia Dần	Phòng Tài chính kế toán	

TT	CS	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
88	HN	Phạm Thị Thu Hoài	Phòng Quản lý khoa học	
89	HN	Trần Thị Hà	Phòng Quản lý khoa học	
90	HN	Trương Thị Thuỷ	Phòng Quản lý khoa học	
91	HN	Đoàn Thị Diệp Uyển	Phòng Quản lý khoa học	
92	NĐ	Phạm Anh Tuấn	Phòng Quản lý khoa học	
93	NĐ	Nguyễn Thị Thu Hường	Phòng Quản lý khoa học	
94	HN	Nguyễn Ngọc Toản	Phòng Tổ chức cán bộ	
95	HN	Phan Thị Thái	Phòng Tổ chức cán bộ	
96	HN	Phạm Ngọc Anh	Phòng Tổ chức cán bộ	
97	HN	Nguyễn Hải Chung	Phòng Tổ chức cán bộ	
98	NĐ	Vũ Thị Bích Ngọc	Phòng Tổ chức cán bộ	
99	HN	Phạm Thị Minh Hoa	Phòng Thanh tra - Pháp chế	
100	HN	Nguyễn Thị Thu Trang	Phòng Thanh tra - Pháp chế	
101	HN	Phạm Thị Huệ Anh	Phòng Thanh tra - Pháp chế	
102	HN	Nguyễn Hải Đức	Phòng Thanh tra - Pháp chế	
103	NĐ	Đoàn Văn Đại	Phòng Thanh tra - Pháp chế	
104	NĐ	Trần Thị Hoàng Tú	Phòng Thanh tra - Pháp chế	
105	NĐ	Phạm Thanh Loan	Phòng Thanh tra - Pháp chế	
106	NĐ	Đinh Anh Minh	Phòng Thanh tra - Pháp chế	
107	NĐ	Nguyễn Phương Thu	Phòng Thanh tra - Pháp chế	
108	NĐ	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Phòng Thanh tra - Pháp chế	
109	NĐ	Đặng Thị Thu Hiền	Phòng Thanh tra - Pháp chế	
110	HN	Trần Thị Mỹ Linh	Trung tâm Hợp tác quốc tế	
111	HN	Nguyễn Thị Thanh Hà	Trung tâm Hợp tác quốc tế	
112	HN	Phạm Đức Cường	Trung tâm Hợp tác quốc tế	
113	HN	Lê Văn Kiên	Trung tâm Hợp tác quốc tế	
114	HN	Trần Kim Yến	TT Ngoại ngữ - Tin học và Đào tạo liên tục	
115	HN	Phạm Thị Minh Hương	TT Ngoại ngữ - Tin học và Đào tạo liên tục	
116	HN	Nguyễn Thị Ngọc	TT Ngoại ngữ - Tin học và Đào tạo liên tục	
117	HN	Nguyễn Thị Thái Thuỷ	TT Ngoại ngữ - Tin học và Đào tạo liên tục	
118	NĐ	Phạm Nhất Khiêm	TT Ngoại ngữ - Tin học và Đào tạo liên tục	
119	NĐ	Trần Thị Gấm	TT Ngoại ngữ - Tin học và Đào tạo liên tục	
120	NĐ	Vũ Hồng Thanh	Phòng Tuyển sinh & Truyền thông	
121	HN	Phan Thị Thanh Thuỷ	Phòng Tuyển sinh & Truyền thông	
122	HN	Nguyễn Như Cường	Phòng Tuyển sinh & Truyền thông	
123	HN	Phạm Văn Giảng	Phòng Tuyển sinh & Truyền thông	
124	HN	Vũ Trường Giang	Phòng Tuyển sinh & Truyền thông	
125	NĐ	Nguyễn Thị Hải Yến	Phòng Tuyển sinh & Truyền thông	
126	HN	Nguyễn Thị Hà	Trung tâm Thư viện	
127	HN	Thân Văn Diễn	Trung tâm Thư viện	
128	HN	Phạm Đình Chiến	Trung tâm Thư viện	
129	HN	Phan Thị Thư	Trung tâm Thư viện	
130	HN	Bùi Thị Thu Hằng	Trung tâm Thư viện	
131	HN	Trần Hải Yến	Trung tâm Thư viện	
132	NĐ	Đặng Ngọc Hợi	Trung tâm Thư viện	
133	NĐ	Nguyễn Thị Thu Hằng	Trung tâm Thư viện	

TT	CS	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
134	NĐ	Đỗ Thị Vân Hoài	Trung tâm Thư viện	
135	NĐ	Lê Thanh Tùng	Trung tâm QLXD và Dịch vụ hỗ trợ đào tạo	
136	HN	Vũ Đức Ngọc Sơn	Trung tâm QLXD và Dịch vụ hỗ trợ đào tạo	
137	HN	Đào Đình Hoàng	Trung tâm QLXD và Dịch vụ hỗ trợ đào tạo	
138	HN	Dương Thế Việt	Phòng QLCL	
139	HN	Phạm Hữu Mỹ Dục	Phòng QLCL	
140	HN	Phan Trọng Đức	Phòng QLCL	
141	HN	Trần Thị Thanh Hương	Phòng QLCL	
142	HN	Lưu Thị Mai Lan	Phòng QLCL	
143	NĐ	Vũ Thị Thu Huyền	Phòng QLCL	
144	NĐ	Đặng Thị Phượng	Phòng QLCL	
145	NĐ	Vũ Minh Đức	Phòng QLCL	
146	HN	Nguyễn Hoàng Chiến	Khoa Công nghệ thông tin	
147	HN	Trần Hồng Việt	Khoa Công nghệ thông tin	
148	HN	Trần Thị Lan Anh	Khoa Công nghệ thông tin	
149	HN	Hoàng Thị Minh Châu	Khoa Công nghệ thông tin	
150	HN	Mai Mạnh Trừng	Khoa Công nghệ thông tin	
151	HN	Lê Thị Kiều Oanh	Khoa Công nghệ thông tin	
152	HN	Vũ Mỹ Hạnh	Khoa Công nghệ thông tin	
153	HN	Đào Thụy Ánh	Khoa Công nghệ thông tin	
154	HN	Đường Tuấn Hải	Khoa Công nghệ thông tin	
155	HN	Doãn Thị Thuý Hiền	Khoa Công nghệ thông tin	
156	HN	Vũ Thu Uyên	Khoa Công nghệ thông tin	
157	HN	Đào Thị Phương Anh	Khoa Công nghệ thông tin	
158	HN	Nguyễn Thu Hiền	Khoa Công nghệ thông tin	
159	HN	Lương Thị Thảo Hiếu	Khoa Công nghệ thông tin	
160	HN	Đặng Văn Giang	Khoa Công nghệ thông tin	
161	HN	Lê Thị Thu Hiền	Khoa Công nghệ thông tin	
162	HN	Điền Thị Hồng Hà	Khoa Công nghệ thông tin	Thai sản
163	HN	Trần Quốc Hoàn	Khoa Công nghệ thông tin	
164	HN	Trần Minh Đức	Khoa Công nghệ thông tin	
165	HN	Phạm Thị Thuỳ	Khoa Công nghệ thông tin	
166	HN	Đinh Trường Ninh	Khoa Công nghệ thông tin	
167	HN	Lê Thanh Của	Khoa Công nghệ thông tin	
168	HN	Nguyễn Thế Mạnh	Khoa Công nghệ thông tin	
169	NĐ	Phùng Thị Thu Hiền	Khoa Công nghệ thông tin	
170	NĐ	Cao Ngọc Ánh	Khoa Công nghệ thông tin	
171	NĐ	Trần Thị Hương	Khoa Công nghệ thông tin	
172	NĐ	Trần Bích Thảo	Khoa Công nghệ thông tin	
173	NĐ	Trần Thanh Đại	Khoa Công nghệ thông tin	
174	NĐ	Hoàng Thị Phượng	Khoa Công nghệ thông tin	
175	NĐ	Vũ Văn Đốc	Khoa Công nghệ thông tin	
176	NĐ	Phạm Minh Thái	Khoa Công nghệ thông tin	

TT	CS	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
177	NĐ	Trần Quốc Toản	Khoa Công nghệ thông tin	
178	NĐ	Bùi Văn Tân	Khoa Công nghệ thông tin	
179	HN	Võ Thu Hà	Khoa Điện	
180	HN	Đỗ Quang Hiệp	Khoa Điện	
181	HN	Phạm Ngọc Sâm	Khoa Điện	
182	HN	Vũ Duy Hưng	Khoa Điện	
183	HN	Hà Huy Giáp	Khoa Điện	
184	HN	Nguyễn Hải Bình	Khoa Điện	
185	HN	Đinh Thị Hằng	Khoa Điện	
186	HN	Mai Văn Duy	Khoa Điện	
187	HN	Trần Quốc Đạt	Khoa Điện	
188	HN	Nguyễn Minh Đông	Khoa Điện	
189	HN	Nguyễn Đức Dương	Khoa Điện	
190	HN	Nguyễn Thị Thành	Khoa Điện	
191	HN	Đặng Thị Tuyết Minh	Khoa Điện	
192	HN	Nguyễn Thùy Dung	Khoa Điện	
193	NĐ	Trần Ngọc Sơn	Khoa Điện	
194	NĐ	Trần Đức Chuyển	Khoa Điện	
195	NĐ	Đinh Thọ Long	Khoa Điện	
196	NĐ	Nguyễn Cao Cường	Khoa Điện	
197	NĐ	Lê Thị Hoàn	Khoa Điện	
198	NĐ	Phạm Văn Huy	Khoa Điện	
199	NĐ	Roãn Văn Hoá	Khoa Điện	
200	NĐ	Lê Văn Ánh	Khoa Điện	
201	NĐ	Trần Đông	Khoa Điện	
202	NĐ	Vũ Thị Tố Linh	Khoa Điện	
203	NĐ	Phạm Văn Minh	Khoa Điện	
204	NĐ	Nguyễn Đức Điển	Khoa Điện	
205	NĐ	Vũ Viết Thông	Khoa Điện	
206	NĐ	Hoàng Đình Cơ	Khoa Điện	
207	NĐ	Mai Văn Tào	Khoa Điện	
208	NĐ	Nguyễn Văn Toàn	Khoa Điện	
209	NĐ	Trần Minh Tâm	Khoa Điện	
210	HN	Bùi Huy Hải	Khoa Điện tử	
211	HN	Đặng Thị Hương Giang	Khoa Điện tử	
212	HN	Bùi Văn Hậu	Khoa Điện tử	
213	HN	Phạm Văn Nam	Khoa Điện tử	
214	HN	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Khoa Điện tử	
215	HN	Nguyễn Ngọc Thành	Khoa Điện tử	
216	HN	Phạm Anh Tuấn	Khoa Điện tử	
217	HN	Lê Tuấn Đạt	Khoa Điện tử	
218	HN	Giáp Văn Dương	Khoa Điện tử	
219	HN	Nguyễn Mai Anh	Khoa Điện tử	

TT	CS	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
220	HN	Vũ Trung Dũng	Khoa Điện tử	
221	HN	Trần Thu Hương	Khoa Điện tử	
222	HN	Trần Thị Thu Hường	Khoa Điện tử	
223	HN	Bùi Thị Phượng	Khoa Điện tử	
224	NĐ	Châu Thanh Phương	Khoa Điện tử	
225	NĐ	Trần Quang Bách	Khoa Điện tử	
226	NĐ	Tô Văn Bình	Khoa Điện tử	
227	NĐ	Phạm Thị Thu Hà	Khoa Điện tử	
228	NĐ	Đào Hưng	Khoa Điện tử	
229	NĐ	Trần Thị Hường	Khoa Điện tử	
230	NĐ	Ninh Văn Thọ	Khoa Điện tử	
231	NĐ	Đặng Khánh Toàn	Khoa Điện tử	
232	NĐ	Vũ Anh Nam	Khoa Điện tử	
233	HN	Nguyễn Hữu Quang	Khoa Cơ khí	
234	HN	Dương Hải Nam	Khoa Cơ khí	
235	HN	Lê Văn Tiến	Khoa Cơ khí	
236	HN	Chu Việt Cường	Khoa Cơ khí	
237	HN	Đặng Văn Hoà	Khoa Cơ khí	
238	HN	Hoàng Anh Tuấn	Khoa Cơ khí	
239	HN	Nguyễn Ngọc Sang	Khoa Cơ khí	
240	HN	Vũ Đức Quang	Khoa Cơ khí	
241	HN	Trương Minh Đức	Khoa Cơ khí	
242	HN	Nguyễn Văn Mùi	Khoa Cơ khí	
243	HN	Vũ Hoài Anh	Khoa Cơ khí	
244	HN	Nguyễn Tuấn Hưng	Khoa Cơ khí	
245	HN	Nguyễn Thọ Sơn	Khoa Cơ khí	
246	HN	Lê Như Trang	Khoa Cơ khí	
247	HN	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Cơ khí	
248	HN	Phạm Trung Thiên	Khoa Cơ khí	
249	HN	Nguyễn Mạnh Hà	Khoa Cơ khí	
250	HN	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Khoa Cơ khí	
251	NĐ	Phạm Vũ Dũng	Khoa Cơ khí	
252	NĐ	Bùi ánh Hưng	Khoa Cơ khí	
253	NĐ	Nguyễn Văn Trúc	Khoa Cơ khí	
254	NĐ	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa Cơ khí	
255	NĐ	Đỗ Anh Tuấn	Khoa Cơ khí	
256	NĐ	Trần Trọng Thể	Khoa Cơ khí	
257	NĐ	Trần Văn Mạnh	Khoa Cơ khí	
258	NĐ	Trịnh Thị Mai	Khoa Cơ khí	
259	NĐ	Nguyễn Thành Huân	Khoa Cơ khí	
260	NĐ	Trần Vũ Lâm	Khoa Cơ khí	
261	NĐ	Nguyễn Thị Hương	Khoa Cơ khí	
262	HN	Đặng Thị Thanh Quyên	Khoa Công nghệ thực phẩm	

TT	CS	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
263	HN	Vũ Phương Lan	Khoa Công nghệ thực phẩm	
264	HN	Vũ Thị Ngọc Bích	Khoa Công nghệ thực phẩm	
265	HN	Lê Minh Châu	Khoa Công nghệ thực phẩm	
266	HN	Nguyễn Thị Mai Hương	Khoa Công nghệ thực phẩm	
267	HN	Đỗ Thị Minh Hạnh	Khoa Công nghệ thực phẩm	
268	HN	Hồ Tuấn Anh	Khoa Công nghệ thực phẩm	
269	HN	Mai Thị Vân Anh	Khoa Công nghệ thực phẩm	
270	HN	Nguyễn Thị Chà	Khoa Công nghệ thực phẩm	
271	HN	Vũ Thị Thu Hà	Khoa Công nghệ thực phẩm	
272	NĐ	Phạm Thị Thu	Khoa Công nghệ thực phẩm	
273	NĐ	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Công nghệ thực phẩm	
274	NĐ	Phạm Quang Tứ	Khoa Công nghệ thực phẩm	
275	NĐ	Trần Thị Thuý Quỳnh	Khoa Công nghệ thực phẩm	
276	NĐ	Phan Thị Thanh Hương	Khoa Công nghệ thực phẩm	
277	HN	Tạ Thị Ngọc Dung	Khoa Dệt may và Thời trang	
278	HN	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Dệt may và Thời trang	
279	HN	Nguyễn Thanh Nam	Khoa Dệt may và Thời trang	
280	HN	Nguyễn Thị Thu Lan	Khoa Dệt may và Thời trang	
281	HN	Nguyễn Thị Thuỳ	Khoa Dệt may và Thời trang	
282	HN	Bùi Thanh Hương	Khoa Dệt may và Thời trang	
283	HN	Trần Thị Thu Hà	Khoa Dệt may và Thời trang	
284	HN	Đặng Thị Kim Hoa	Khoa Dệt may và Thời trang	
285	HN	Bùi Quang Lập	Khoa Dệt may và Thời trang	
286	HN	Trần Thanh Hải	Khoa Dệt may và Thời trang	
287	HN	Đỗ Thị Lan	Khoa Dệt may và Thời trang	
288	HN	Đặng Thị Lý	Khoa Dệt may và Thời trang	
289	HN	Lê Thị Tâm Thanh	Khoa Dệt may và Thời trang	
290	HN	Nguyễn Thị Thu Thuỷ	Khoa Dệt may và Thời trang	Thai sản
291	HN	Nguyễn Gia Phong	Khoa Dệt may và Thời trang	
292	HN	Phương Công Huấn	Khoa Dệt may và Thời trang	
293	NĐ	Đỗ Thị Tuyết Lan	Khoa Dệt may và Thời trang	
294	NĐ	Nguyễn Quốc Toản	Khoa Dệt may và Thời trang	
295	NĐ	Vũ Dương Quang	Khoa Dệt may và Thời trang	
296	NĐ	Nguyễn Thị Lan Anh	Khoa Dệt may và Thời trang	
297	NĐ	Bùi Thị Thu Hiền	Khoa Dệt may và Thời trang	
298	NĐ	Trần Nguyên Lân	Khoa Dệt may và Thời trang	
299	NĐ	Đào Anh Tuấn	Khoa Dệt may và Thời trang	
300	NĐ	Lê Xuân Thắng	Khoa Dệt may và Thời trang	
301	NĐ	Nguyễn Thu Thủy	Khoa Dệt may và Thời trang	
302	HN	Phương Mai Anh	Khoa Kinh tế cơ sở	
303	HN	Lê Kim Anh	Khoa Kinh tế cơ sở	
304	HN	Đoàn Trần Nguyên	Khoa Kinh tế cơ sở	
305	HN	Phạm Thị Ngoan	Khoa Kinh tế cơ sở	

TT	CS	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
306	HN	Nguyễn Thuỵ Phương	Khoa Kinh tế cơ sở	
307	HN	Nguyễn Hương Liên	Khoa Kinh tế cơ sở	
308	HN	Lê Thị Vân Anh	Khoa Kinh tế cơ sở	
309	HN	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Khoa Kinh tế cơ sở	
310	HN	Trần Mạnh Tiến	Khoa Kinh tế cơ sở	
311	HN	Phạm Thị Thu Hà	Khoa Kinh tế cơ sở	
312	HN	Trần Tuệ An	Khoa Kinh tế cơ sở	
313	HN	Phạm Xuân Phú	Khoa Kinh tế cơ sở	
314	HN	Phạm Thanh Bình	Khoa Kinh tế cơ sở	
315	HN	Nguyễn Thị Hệ	Khoa Kinh tế cơ sở	
316	HN	Phạm Quang Khánh	Khoa Kinh tế cơ sở	
317	HN	Trần Thị Thu Huyền	Khoa Kinh tế cơ sở	
318	HN	Phạm Thị Thanh Tân	Khoa Kinh tế cơ sở	
319	HN	Nguyễn Thị Dung	Khoa Kinh tế cơ sở	
320	HN	Trần Tố My	Khoa Kinh tế cơ sở	
321	NĐ	Nguyễn Ngọc Minh	Khoa Kinh tế cơ sở	
322	NĐ	Trần Văn Tài	Khoa Kinh tế cơ sở	
323	NĐ	Trần Tuấn Anh	Khoa Kinh tế cơ sở	
324	NĐ	Phạm Thị Thuỳ Linh	Khoa Kinh tế cơ sở	
325	NĐ	Đỗ Thị Phượng	Khoa Kinh tế cơ sở	
326	NĐ	Hà Thị Thu Thuỷ	Khoa Kinh tế cơ sở	
327	NĐ	Nguyễn Thị Thu Trang	Khoa Kinh tế cơ sở	Thai sản
328	NĐ	Vũ Quang Hưng	Khoa Kinh tế cơ sở	
329	HN	Lưu Khánh Cường	Khoa Quản trị kinh doanh	
330	HN	Trần Mạnh Hùng	Khoa Quản trị kinh doanh	
331	HN	Vũ Đình Chuẩn	Khoa Quản trị kinh doanh	
332	HN	Hoàng Hiếu Thảo	Khoa Quản trị kinh doanh	
333	HN	Nguyễn Thị Chi	Khoa Quản trị kinh doanh	
334	HN	Nguyễn T. Minh Hương	Khoa Quản trị kinh doanh	
335	HN	Hoàng Thị Chuyên	Khoa Quản trị kinh doanh	
336	HN	Vũ Thị Kim Thanh	Khoa Quản trị kinh doanh	
337	HN	Trần Việt Dũng	Khoa Quản trị kinh doanh	
338	HN	Đoàn Kim Thêu	Khoa Quản trị kinh doanh	
339	HN	Nguyễn Tiến Mạnh	Khoa Quản trị kinh doanh	
340	HN	Nguyễn Thị Thu	Khoa Quản trị kinh doanh	
341	HN	Nguyễn Phương Linh	Khoa Quản trị kinh doanh	
342	HN	Vũ Ngọc Tuấn	Khoa Quản trị kinh doanh	
343	HN	Mai Hoàng Thịnh	Khoa Quản trị kinh doanh	
344	HN	Lưu Huỳnh	Khoa Quản trị kinh doanh	
345	HN	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Quản trị kinh doanh	
346	HN	Nguyễn Thanh Sơn	Khoa Quản trị kinh doanh	
347	HN	Nguyễn Thị Thu Trang	Khoa Quản trị kinh doanh	Thai sản
348	HN	Trần Thị Kim Phượng	Khoa Quản trị kinh doanh	

TT	CS	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
349	HN	Phạm Trung Hải	Khoa Quản trị kinh doanh	
350	HN	Đỗ Thị Thu Hương	Khoa Quản trị kinh doanh	
351	HN	Lê Thị Huyền	Khoa Quản trị kinh doanh	
352	HN	Trần Thị Minh Hải	Khoa Quản trị kinh doanh	
353	HN	Nguyễn Thị Huyền A	Khoa Quản trị kinh doanh	
354	HN	Nguyễn Thị Phượng	Khoa Quản trị kinh doanh	
355	HN	Vũ Đại Đồng	Khoa Quản trị kinh doanh	
356	HN	Nguyễn Thúy Hải	Khoa Quản trị kinh doanh	
357	HN	Nguyễn Thị Hạnh	Khoa Quản trị kinh doanh	
358	HN	Nguyễn Văn Kỷ	Khoa Quản trị kinh doanh	
359	HN	Trần Thùy Linh	Khoa Quản trị kinh doanh	
360	HN	Nguyễn Thị Nguyệt Minh	Khoa Quản trị kinh doanh	
361	HN	Nông Mai Thanh	Khoa Quản trị kinh doanh	
362	HN	Phạm Thanh Thảo	Khoa Quản trị kinh doanh	
363	HN	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Khoa Quản trị kinh doanh	
364	HN	Trần Ngọc Tú	Khoa Quản trị kinh doanh	
365	HN	Trần Đăng Quân	Khoa Quản trị kinh doanh	
366	HN	Nguyễn Thị Trang	Khoa Quản trị kinh doanh	
367	HN	Đan Thu Vân	Khoa Quản trị kinh doanh	
368	NĐ	Mai Thị Lụa	Khoa Quản trị kinh doanh	
369	NĐ	Trần Thị Vân	Khoa Quản trị kinh doanh	
370	NĐ	Trần Thọ Khải	Khoa Quản trị kinh doanh	
371	NĐ	Trần Sĩ Định	Khoa Quản trị kinh doanh	
372	NĐ	Nguyễn Văn Hải	Khoa Quản trị kinh doanh	
373	NĐ	Vũ Huy Giang	Khoa Quản trị kinh doanh	
374	NĐ	Nguyễn Viết Bình	Khoa Quản trị kinh doanh	
375	NĐ	Phạm Vũ Tuân	Khoa Quản trị kinh doanh	
376	NĐ	Đỗ Thị Hường	Khoa Quản trị kinh doanh	
377	NĐ	Nguyễn Hưng	Khoa Quản trị kinh doanh	
378	NĐ	Đặng Thị Thu Phương	Khoa Quản trị kinh doanh	
379	NĐ	Vũ Văn Giang	Khoa Quản trị kinh doanh	
380	NĐ	Nguyễn Thị Giang	Khoa Quản trị kinh doanh	
381	NĐ	Trần Thị Hằng	Khoa Quản trị kinh doanh	Thai sản
382	NĐ	Nguyễn Thị Hoài	Khoa Quản trị kinh doanh	
383	NĐ	Phan Thị Minh Phương	Khoa Quản trị kinh doanh	
384	NĐ	Đỗ Thu Trang	Khoa Quản trị kinh doanh	
385	NĐ	Nguyễn Thị Lan Anh	Khoa Quản trị kinh doanh	
386	NĐ	Trần Thị Thanh Thuỷ	Khoa Quản trị kinh doanh	
387	NĐ	Trần Huy Bình	Khoa Quản trị kinh doanh	
388	NĐ	Phạm Hương Thanh	Khoa Quản trị kinh doanh	
389	NĐ	Nguyễn Văn Hưng	Khoa Quản trị kinh doanh	
390	NĐ	Lê Thị Ánh	Khoa Quản trị kinh doanh	

TT	CS	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
391	NĐ	Nguyễn Thị Hương	Khoa Quản trị kinh doanh	
392	NĐ	Bùi Thị Xuân	Khoa Quản trị kinh doanh	
393	HN	Phạm Thị Lụa	Khoa Kế toán	
394	HN	Nguyễn T. Thanh Hương	Khoa Kế toán	
395	HN	Nguyễn Quang Hưng	Khoa Kế toán	
396	HN	Nguyễn Ngọc Lan	Khoa Kế toán	
397	HN	Nguyễn Thị Tô Phượng	Khoa Kế toán	
398	HN	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Khoa Kế toán	
399	HN	Hoàng Thu Hiền	Khoa Kế toán	
400	HN	Trần Bích Nga	Khoa Kế toán	
401	HN	Vũ Thị Vân Anh	Khoa Kế toán	
402	HN	Lê Thị Bình	Khoa Kế toán	
403	HN	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Kế toán	
404	HN	Ngô Thị Trà	Khoa Kế toán	
405	HN	Vũ Thị Thanh Tâm	Khoa Kế toán	
406	HN	Hoàng Thị Phương Lan	Khoa Kế toán	
407	HN	Đinh Thị Kim Xuyến	Khoa Kế toán	
408	HN	Nguyễn Hồng Anh	Khoa Kế toán	
409	HN	Trần Thị Ngọc Hà	Khoa Kế toán	
410	HN	Trần Thị Quỳnh Giang	Khoa Kế toán	
411	HN	Mai Thị Sen	Khoa Kế toán	
412	HN	Phạm Thị Hồng Thắm	Khoa Kế toán	
413	HN	Hoàng Thị Huyền	Khoa Kế toán	
414	HN	Nguyễn Như Mạnh	Khoa Kế toán	
415	HN	Nguyễn Thanh Huyền	Khoa Kế toán	
416	HN	Lê Thị Như Quỳnh	Khoa Kế toán	
417	HN	Trần Thị Ngọc Thuý	Khoa Kế toán	
418	HN	Nguyễn Thị Hải Vân	Khoa Kế toán	
419	HN	Lê Thị Hoà	Khoa Kế toán	
420	HN	Phạm Thị Thuỳ Vân	Khoa Kế toán	
421	HN	Đỗ Thị Thanh Tâm	Khoa Kế toán	
422	HN	Nguyễn Thị Nguyệt	Khoa Kế toán	
423	HN	Đinh Thị Thuỳ Liên	Khoa Kế toán	
424	HN	Hoàng Thị Hường	Khoa Kế toán	
425	HN	Vũ Thị Duyên	Khoa Kế toán	
426	HN	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Kế toán	
427	HN	Nguyễn Thị Dung	Khoa Kế toán	Thai sản
428	HN	Mai Thanh Hằng	Khoa Kế toán	
429	HN	Phan Thị Thu Hiền	Khoa Kế toán	
430	HN	Nguyễn Ánh Hồng	Khoa Kế toán	
431	HN	Cao Thị Thanh Hường	Khoa Kế toán	
432	HN	Nguyễn Thùy Linh	Khoa Kế toán	

TT	CS	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
433	HN	Phạm Thị My	Khoa Kế toán	
434	HN	Trần Thu Nga	Khoa Kế toán	
435	HN	Trương Thị Nhung	Khoa Kế toán	Thai sản
436	HN	Trần Thị Thanh Tâm	Khoa Kế toán	
437	HN	Phạm Thị Tươi	Khoa Kế toán	
438	HN	Đỗ Thị Tuyết	Khoa Kế toán	
439	HN	Trần Thị Hồng Vân	Khoa Kế toán	
440	HN	Phạm Vũ Ánh Dương	Khoa Kế toán	
441	HN	Phạm Thu Hương	Khoa Kế toán	
442	HN	Phùng Thị Hiền	Khoa Kế toán	
443	HN	Lưu Thị Hoan	Khoa Kế toán	
444	NĐ	Ngô Bỉnh Duy	Khoa Kế toán	
445	NĐ	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Kế toán	
446	NĐ	Trần Thị Thanh Thuý	Khoa Kế toán	
447	NĐ	Chu Thị Thảo	Khoa Kế toán	
448	NĐ	Trần Thị Thắm	Khoa Kế toán	
449	NĐ	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Kế toán	Thai sản
450	NĐ	Trần Thanh Thuỷ	Khoa Kế toán	
451	NĐ	Đặng Thị Mây	Khoa Kế toán	
452	NĐ	Vũ Thị Diệp	Khoa Kế toán	
453	NĐ	Lê Thị Oanh	Khoa Kế toán	
454	NĐ	Nguyễn Thuý Hằng	Khoa Kế toán	
455	NĐ	Trần Phương Thuý	Khoa Kế toán	
456	NĐ	Lương Thị Yến	Khoa Kế toán	
457	NĐ	Lê Minh Thành	Khoa Kế toán	
458	NĐ	Trần Thị Quyên	Khoa Kế toán	
459	NĐ	Lương Thị Nga	Khoa Kế toán	
460	NĐ	Nguyễn Thị Hoàn	Khoa Kế toán	
461	NĐ	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Khoa Kế toán	
462	NĐ	Nguyễn Hoàng Giang	Khoa Kế toán	
463	NĐ	Lê Thị Thuý	Khoa Kế toán	
464	NĐ	Tăng Thị Bích Quyên	Khoa Kế toán	
465	NĐ	Trần Thị Luận	Khoa Kế toán	
466	NĐ	Nguyễn Thị Thọ	Khoa Kế toán	
467	NĐ	Nguyễn Thị Sâm	Khoa Kế toán	
468	HN	Phùng Thị Lan Hương	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
469	HN	Đặng Hương Giang	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
470	HN	Đường Thị Thanh Hải	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
471	HN	Đỗ Thị Kim Thu	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
472	HN	Mai Tuấn Anh	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
473	HN	Phạm Thị Phương Thảo	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
474	HN	Ngô Hoài Nam	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
475	HN	Đỗ Mỹ Dung	Khoa Tài chính - Ngân hàng	

TT	CS	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
476	HN	Vũ Thành Long	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
477	HN	Phạm Đức Tài	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
478	HN	Trương Ngọc Chân	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
479	HN	Đỗ Thị Thu Quỳnh	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
480	HN	Trần Thị Thuỳ Linh	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
481	HN	Lê Nguyễn Diệu Anh	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
482	HN	Vũ Thị Anh	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
483	HN	Nguyễn Ngọc Anh	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
484	HN	Trần Thị Ngọc Anh	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
485	HN	Nguyễn Ngọc Hải	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
486	HN	Trần Thị Hoa	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
487	HN	Vũ Thanh Hương	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
488	HN	Trần Xuân Huy	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
489	HN	Ngô Thanh Loan	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
490	HN	Phạm Thị Ngọc Mai	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
491	HN	Nguyễn Thị Mai	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
492	HN	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
493	HN	Đoàn Thị Nguyệt	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
494	HN	Hoàng Thúy Phương	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
495	HN	Nguyễn Thị Kim Thoa	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
496	HN	Lý Thị Thúy	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
497	HN	Nguyễn Thị Tình	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
498	HN	Nguyễn T. Quỳnh Trang	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
499	HN	Lê Minh Trang	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
500	HN	Đặng Thu Trang	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
501	HN	Nguyễn Thành Trung	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
502	HN	Phạm Thị Thu Hà	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Thai sản
503	HN	Trương Thị Thảo	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
504	HN	Lê Phương Hoa	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
505	NĐ	Vũ Thị Thục Oanh	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
506	NĐ	Trần Thanh Phúc	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
507	NĐ	Phạm Thị Diệu Phúc	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
508	NĐ	Trần Ngọc Vân	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
509	NĐ	Vũ Thị Kim Thanh	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
510	NĐ	Nguyễn Hồng Yến	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
511	NĐ	Vũ Thị Bích Hảo	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
512	NĐ	Đoàn Phương Ngân	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
513	NĐ	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
514	HN	Ngô Thị Mai	Khoa Lý luận chính trị	
515	HN	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Lý luận chính trị	
516	HN	Bùi Thanh Thuỷ	Khoa Lý luận chính trị	
517	HN	Đinh Thị Cẩm Nhung	Khoa Lý luận chính trị	

TT	CS	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
518	HN	Trần Thị Thu Huyền	Khoa Lý luận chính trị	
519	HN	Lê Thị Lý	Khoa Lý luận chính trị	
520	HN	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Lý luận chính trị	
521	HN	Đào Thanh Bình	Khoa Lý luận chính trị	
522	HN	Phạm Thị Thuỳ Dương	Khoa Lý luận chính trị	
523	HN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Khoa Lý luận chính trị	
524	HN	Trần Thị Hương	Khoa Lý luận chính trị	
525	HN	Nguyễn Thị Luyến	Khoa Lý luận chính trị	
526	HN	Hoàng Thị Thu Thuỷ	Khoa Lý luận chính trị	
527	HN	Ninh Văn Hùng	Khoa Lý luận chính trị	
528	HN	Nguyễn Thị Minh	Khoa Lý luận chính trị	
529	NĐ	Nguyễn Văn Bảng	Khoa Lý luận chính trị	
530	NĐ	Trần Thị Mỵ	Khoa Lý luận chính trị	
531	NĐ	Lại Thị Thuỳ Linh	Khoa Lý luận chính trị	
532	NĐ	Phan Thị Hương	Khoa Lý luận chính trị	
533	NĐ	Mai Chi	Khoa Lý luận chính trị	
534	NĐ	Đỗ Thị Trang	Khoa Lý luận chính trị	
535	NĐ	Đoàn Thị Hiền	Khoa Lý luận chính trị	
536	NĐ	Phạm Thị Thanh Hằng	Khoa Lý luận chính trị	
537	HN	Trần Thị Hoàng Yến	Khoa Khoa học cơ bản	
538	HN	Cao Diệp Thắng	Khoa Khoa học cơ bản	
539	HN	Nguyễn Thi Phương Lan	Khoa Khoa học cơ bản	
540	HN	Vũ Kim Thái	Khoa Khoa học cơ bản	
541	HN	Vũ Thị Nguyệt	Khoa Khoa học cơ bản	
542	HN	Lê Thanh Sơn	Khoa Khoa học cơ bản	
543	HN	Cao Thị Thanh Xuân	Khoa Khoa học cơ bản	
544	HN	Hà Anh Dũng	Khoa Khoa học cơ bản	
545	HN	Nguyễn Thị Hạnh Lê	Khoa Khoa học cơ bản	
546	HN	Nguyễn Duy Tưởng	Khoa Khoa học cơ bản	
547	HN	Phạm Thị Thanh Thuỷ	Khoa Khoa học cơ bản	
548	HN	Trần Mạnh Toàn	Khoa Khoa học cơ bản	
549	HN	Hà Diệu Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	
550	HN	Trần Thị Thu Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	
551	HN	Hồ Thị Phương	Khoa Khoa học cơ bản	
552	HN	Bùi Thị Huế	Khoa Khoa học cơ bản	
553	HN	Lê Lệ Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	
554	HN	Hà Thị Thanh	Khoa Khoa học cơ bản	
555	HN	Nguyễn Thị Thu	Khoa Khoa học cơ bản	
556	NĐ	Chu Bình Minh	Khoa Khoa học cơ bản	
557	NĐ	Phạm Thị Thư	Khoa Khoa học cơ bản	
558	NĐ	Đinh Văn Tình	Khoa Khoa học cơ bản	
559	NĐ	Lê Xuân Huy	Khoa Khoa học cơ bản	
560	NĐ	Trần Chí Lê	Khoa Khoa học cơ bản	

TT	CS	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
561	NĐ	Trần Thị Kim Thanh	Khoa Khoa học cơ bản	
562	NĐ	Phạm Thị Liên	Khoa Khoa học cơ bản	
563	NĐ	Phạm Văn Bằng	Khoa Khoa học cơ bản	
564	NĐ	Phạm Thị Thuý	Khoa Khoa học cơ bản	
565	NĐ	Trần Văn Toàn	Khoa Khoa học cơ bản	
566	NĐ	Vũ Thị Ngọc	Khoa Khoa học cơ bản	
567	NĐ	Ngô Thị Toán	Khoa Khoa học cơ bản	
568	NĐ	Trần Thị Tuyết Mai	Khoa Khoa học cơ bản	
569	HN	Nguyễn Thị Luyến	Khoa Ngoại ngữ	
570	HN	Hoàng Thị Minh Lý	Khoa Ngoại ngữ	
571	HN	Lê Thị Thanh Tâm	Khoa Ngoại ngữ	
572	HN	Đỗ Thị Hồng Hà	Khoa Ngoại ngữ	
573	HN	Đỗ Thị Tiểu Yến	Khoa Ngoại ngữ	
574	HN	Hoàng T. Thanh Huyền	Khoa Ngoại ngữ	
575	HN	Đỗ Thị Ngọc Lan	Khoa Ngoại ngữ	
576	HN	Nguyễn Thu Hà	Khoa Ngoại ngữ	
577	HN	Vũ Việt Phương	Khoa Ngoại ngữ	
578	HN	Vũ Thị Hồng Vân	Khoa Ngoại ngữ	
579	HN	Nguyễn Thị Lệ Thuỷ	Khoa Ngoại ngữ	
580	HN	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	Khoa Ngoại ngữ	
581	HN	Phạm Hồng Nhung	Khoa Ngoại ngữ	
582	HN	Phạm Vũ Minh Lộc	Khoa Ngoại ngữ	
583	HN	Nguyễn Thúy Ngọc	Khoa Ngoại ngữ	
584	HN	Lê My Thu	Khoa Ngoại ngữ	
585	HN	Nguyễn Thị Duyên	Khoa Ngoại ngữ	
586	HN	Khiếu Thị Hương	Khoa Ngoại ngữ	
587	HN	Đỗ Thuận Giang	Khoa Ngoại ngữ	
588	HN	Nguyễn Thị Thanh Hà	Khoa Ngoại ngữ	
589	HN	Phạm Thị Diệu Linh	Khoa Ngoại ngữ	
590	HN	Bùi Thị Nga	Khoa Ngoại ngữ	
591	HN	Trần Thị Minh Phương	Khoa Ngoại ngữ	
592	HN	Trần Hải Yến	Khoa Ngoại ngữ	
593	HN	Trần Thị Ngọc Mai	Khoa Ngoại ngữ	
594	HN	Trần Thanh Nga	Khoa Ngoại ngữ	
595	HN	Lê Thị Tâm	Khoa Ngoại ngữ	
596	HN	Phạm Thị Quỳnh	Khoa Ngoại ngữ	
597	NĐ	Hoàng Thị Oanh	Khoa Ngoại ngữ	
598	NĐ	Nguyễn Thị Thanh Hương	Khoa Ngoại ngữ	
599	NĐ	Trần Thị Quỳnh	Khoa Ngoại ngữ	
600	NĐ	Phạm Thu Yến	Khoa Ngoại ngữ	
601	NĐ	Lê Anh Thư	Khoa Ngoại ngữ	
602	NĐ	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Khoa Ngoại ngữ	
603	NĐ	Trần Thị Thanh Phương	Khoa Ngoại ngữ	

TT	CS	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
604	NĐ	Phạm Thị Thúy	Khoa Ngoại ngữ	
605	NĐ	Phạm Thu Hiền	Khoa Ngoại ngữ	
606	NĐ	Lưu Thị Phương Thúy	Khoa Ngoại ngữ	Thai sản
607	NĐ	Trần Thị Khương Liên	Khoa Ngoại ngữ	
608	NĐ	Phạm Thị Nhãn	Khoa Ngoại ngữ	
609	NĐ	Đặng Thị Thanh Hương	Khoa Ngoại ngữ	
610	NĐ	Hoàng Thị Kim Thoa	Khoa Ngoại ngữ	
611	NĐ	Trần Hoài Ninh	Khoa Ngoại ngữ	
612	HN	Trần Trọng Thân	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
613	HN	Nguyễn Tiến Quân	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
614	HN	Thái Chí Linh	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
615	HN	Nguyễn Đức Toàn	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
616	HN	Đoàn Hùng Tráng	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
617	HN	Nguyễn Quang Thoả	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
618	HN	Đoàn Thanh Phong	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
619	HN	Nguyễn Tiến Trung	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
620	HN	Phạm Quang Đức	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
621	HN	Đỗ Văn Tùng	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
622	HN	Vũ Minh Tân	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
623	HN	Nguyễn Tiến Cường	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
624	HN	Bùi Lệ Thu	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
625	HN	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
626	HN	Đào Ngọc Minh	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
627	HN	Nguyễn Thị Thảo Mai	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
628	HN	Đỗ Thị Huyền Trang	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
629	HN	Cao Duy Chương	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
630	NĐ	Phạm Cao Cường	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
631	NĐ	Hoàng Hoài Nam	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
632	NĐ	Nguyễn Tuấn Phong	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
633	NĐ	Đỗ Văn Nghiêm	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
634	NĐ	Phạm Tuấn Hải	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
635	NĐ	Trần Mạnh Huân	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
636	NĐ	Trần Thị Phương Thảo	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
637	NĐ	Phạm Thị Tuyết	Khoa Giáo dục thể chất - QP	
638	NĐ	Nguyễn Ngọc Hữu	Khoa Giáo dục thể chất - QP	